

Bản án số: 15/2026/HS-ST.  
Ngày: 11-02-2026.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – CẦN THƠ

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lý Công Minh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lê Hồng Điệp

2. Ông Đỗ Thống Nhất

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Huỳnh Tấn Thành – Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 9 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:** Bà Lâm Kiều Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11/02/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 53/2025/TLST-HS ngày 23/12/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2026/QĐXXST-HS ngày 29/01/2026 đối với bị cáo:

Trần Văn T (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 01 tháng 01 năm 1993 tại: Tỉnh Sóc Trăng (nay là thành phố Cần Thơ); Nơi cư trú: Ấp B, xã C, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn K và bà Thạch Sa R; Vợ, con: Không có; Tiền án: Không có; Tiền sự: có 01 tiền sự (Bị cáo bị Công an huyện C, tỉnh Sóc Trăng xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 50/QĐ-XPHC ngày 26/6/2024 về hành vi “*Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự*”, với số tiền 6.500.000 đồng (chưa đóng phạt); Nhân thân: Bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 11/QĐ-TA ngày 09/7/2020. Đã chấp hành xong ngày 22/4/2021; Bị cáo bị bắt để tạm giam từ ngày 22/8/2025 cho đến nay (Bị cáo có mặt).

**- Bị hại:** Lê Văn H, sinh năm: 1981; Nơi cư trú: Ấp S, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (nay là ấp S, xã C, thành phố Cần Thơ) (có mặt).

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Trần Văn N; Năm sinh: 1994. Nơi cư trú: Ấp B, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (nay là ấp S, xã C, Thành phố Cần Thơ) (có mặt).

+ Nguyễn Văn P; Năm sinh: 1996. Nơi cư trú: Ấp B, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (nay là ấp S, xã C, Thành phố Cần Thơ) (vắng mặt).

+ Trương Anh T1; Sinh năm: 1996. Nơi cư trú: Ấp P, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (nay là ấp P, xã C, Thành phố Cần Thơ) (vắng mặt).

+ Nguyễn Văn L; Sinh năm: 1996. Nơi cư trú: Ấp L, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (nay là ấp L, xã C, Thành phố Cần Thơ) (vắng mặt).

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 15/3/2024, Trần Văn N điện thoại cho Trương Anh T1 và Trương Văn H1 chạy xe đến quán Sân Vườn của N thuê (thuộc ấp P, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng) để nói chuyện, khoảng 05 phút sau thì T1, Nguyễn Văn P với Nguyễn Hoàng H2, H1 và bị cáo Trần Văn T đến quán Sân Vườn của N. Sau đó N, T1, T, H2 vào ngồi trong chòi lá còn P và Nguyễn Văn L ngồi trước cửa chòi. Lúc này, N kể lại sự việc Lê Văn H điện thoại cho Trần Thị Như Ý (sinh ngày 14/10/2003 là vợ của N). Khi đến quán thì N đưa số điện thoại của Lê Văn H để T1 điện cho H (do N điện cho H nhưng H không nghe máy). N kêu T1 điện cho H thuê thùng loa kéo kéo và kêu H chở loa kéo kéo đến lộ rẽ Rạch N1 (đường đi qua A) thuộc ấp B, Xã A, huyện C (nay là ấp B, xã C, thành phố Cần Thơ) để giải quyết mâu thuẫn và N kêu T1, H2, P, T, L cùng đi thì tất cả thống nhất cùng đi để khi xảy ra đánh nhau thì tham gia đánh nhau hỗ trợ N. Sau khi tiếp nhận ý kiến của N thì tất cả thống nhất cùng đi và không ai có ý kiến gì. T1 điều khiển xe Wave Alpha màu xanh (biển kiểm soát máy không nhớ) đi trước, kế đến là H2 và P đi cùng một xe mô tô nhãn hiệu Dream (biển kiểm soát máy không nhớ, trên đường đi thì H2 thấy cặp mé lộ có để nhiều vỏ chai bia nên H2 dừng xe lại lấy 01 vỏ chai bia để trong túi quần), tiếp theo là ***N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki màu đỏ-trắng, biển kiểm soát 51Z1-9082 chở T, L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đỏ (biển kiểm soát máy không nhớ) đi một mình đi sau.*** Khi T1 đến điểm hẹn với H thì thấy H đang ngồi trên xe và phía sau có chở thùng loa kéo kéo, cùng lúc này H2 chở P chạy xe đến; T1 điều khiển xe chạy vượt lên đầu xe cặp bên phải trước đầu xe của H. T1 xuống xe dùng tay đánh trúng vào vai của Hai 02 – 03 cái; P và H2 xuống xe dùng tay và mũ bảo hiểm đánh trúng vào người và vùng đầu của H nhiều cái làm Hai té ngã xuống lộ đal; khi T1, H2, P đang đánh H thì N, T và L cũng chạy xe vừa đến, khi bị đánh thì H té ngã nằm trên lộ đal với tư thế nằm nghiêng và vùng mặt bên trái hướng lên, lúc này P giật lấy vỏ chai bia của H2 đang cầm trên tay (loại thủy tinh, nhãn hiệu Larue mà H2 lấy ở cặp lộ lúc trên đường đi), P tay phải cầm vỏ chai bia đưa lên cao rồi đánh thẳng theo hướng từ trên xuống trúng vào vùng đầu của H 01 cái làm vỏ chai bia vỡ thành nhiều mảnh (lúc đó H có đội mũ bảo hiểm). Thấy vậy, N xuống xe tiến lại H đang nằm, N dùng tay đánh vào mặt của H 02 cái và nói “*Tao là N nè, mày muốn đụng với tao là đụng sao,*

cho tao biết”, lúc này bị cáo T xuống xe và chạy lại dùng chân trái đạp H nhưng do N đang tay nên T không đạp trúng, khi L đến thì thấy H đã bị đánh té nằm trên lộ đal nên L không có tham gia đánh H. Khi thấy H bị chảy nhiều máu nên N kêu tất cả đi về thì mọi người lên xe đi về còn Lê Văn H được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện C và được chuyển lên Bệnh viện đa khoa tỉnh S điều trị thương tích từ ngày 15/3/2024 đến ngày 29/3/2024 thì ra viện.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 202/KLTTCT-TTPYST ngày 25 tháng 4 năm 2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh S, kết luận:

1. Các kết quả chính: 05 sẹo vùng trán, 02 sẹo kích thước trung bình và 03 sẹo kích thước nhỏ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 06% (sáu phần trăm); 06% (sáu phần trăm); 03% (ba phần trăm); 03% (ba phần trăm) và 03% (ba phần trăm); Sẹo cổ tay trái kích thước nhỏ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 01% (một phần trăm).

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, pháp y tâm thần, xác định tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Lê Văn H tại thời điểm giám định là 20% (hai mươi phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Kết luận khác: Các tổn thương trên có đặc điểm do vật sắc gây nên; Tổn thương vùng trán nằm ở vùng gây nguy hiểm đến tính mạng; Các tổn thương trên là tổn thương phần mềm không gây tử vong.

Sau khi phạm tội cùng các đồng phạm, Trần Văn T đã trốn khỏi địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra thông báo truy tìm đến ngày 22/8/2025 thì bắt được bị cáo theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 134/LB-CSHS ngày 19/3/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh S (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C).

Về vật chứng trong vụ án: Đã xử lý xong tại phiên tòa ngày 11/6/2025 theo bản án số 14/2025/HS-ST ngày 11/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Văn H yêu cầu những người gây thương tích cho bị hại, trong đó có các bị cáo Trần Văn N, Trương Anh T1, Nguyễn Văn P và Trần Văn T bồi thường tiền chi phí điều trị thương tích, tiền xe chuyển viện, tiền ngày công lao động, tiền bồi dưỡng sức khỏe, tiền tổn thất tinh thần, với tổng số tiền là 56.626.712 đồng. Tại phiên tòa ngày 11/6/2025 đã tuyên buộc Trần Văn N, Trương Anh T1, Nguyễn Văn P có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại Lê Văn H số tiền 56.626.712 đồng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T thống nhất với kết luận giám định, bị cáo khai nhận: Vào ngày ngày 15/3/2024 tại quán Sân Vườn của N thuê (thuộc ấp P, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng) khi N kể lại sự việc Lê Văn H điện thoại cho Trần Thị Như Ý (là vợ của N) và kêu bị cáo cùng

với cùng với Nguyễn Văn P và Trương Anh T1 thống nhất cùng đi chỗ Lê Văn H để giải quyết mâu thuẫn và nếu xảy ra đánh nhau thì tham gia đánh nhau hỗ trợ N. Sau khi thống nhất đi đến điểm hẹn với H, khi gặp bị hại thì bị cáo cùng với Trần Văn N, Nguyễn Văn P và Trương Anh T1 dùng vỏ chai bia, mũ bảo hiểm, dùng tay, chân đánh, đập vào cơ thể của bị hại Lê Văn H gây tổn thương cơ thể là 20%.

*Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ông Lê Văn H trình bày:* Vào chiều 15/3/2024 có người gọi điện thoại cho bị cáo thuê thùng loa kéo kéo và kêu chờ đến khu vực lộ tẻ bên phà R, khi bị cáo chờ loa kéo kéo đến điểm hẹn thì một lúc sau có nhóm người chạy xe đến từ phía sau dùng chân đạp vào người ông làm ông bị ngã về bên trái, liền lúc đó có khoảng 3-4 người dùng nón bảo hiểm, vỏ chai bia đánh vào vùng đầu, mặt của ông nên ông đưa tay lên đỡ, sau khi họ đánh ông xong thì có một người trong nhóm nói “Tao Nguyen nè, mày kiếm vợ tao làm cái gì” sau đó những người đó bỏ đi. Qua sự việc trên ông yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật, đồng thời yêu cầu bồi thường tổng số tiền 56.626.712 đồng và tại Bản án số 14/2025/HS-ST ngày 11 tháng 6 năm 2025 giữa ông và Trần Văn N, Trương Anh T1, Nguyễn Văn P đã thỏa thuận được về việc bồi thường nêu trên (Bản án đã ghi nhận) nên ông yêu cầu bồi thường bị cáo T có trách nhiệm liên đới bồi thường số tiền nêu trên.

Tại Cáo trạng số 24/CT-VKSKV 9 ngày 22/12/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Cần Thơ đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân khu vực 9 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ để xét xử đối với bị cáo Trần Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo Trần Văn T tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích” và áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; **điểm s** khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025) và xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Nói lời sau cùng tại phiên tòa: Bị cáo Trần Văn T xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó,

các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về xác định tư cách tham gia tố tụng: Theo danh sách đề nghị Tòa án triệu tập đến phiên tòa và Quyết định đưa vụ án ra xét xử, đã xác định tư cách tham gia tố tụng của Trần Văn N, Nguyễn Văn P, Trương Anh T1 và Nguyễn Văn L là người làm chứng. Tuy nhiên, qua quá trình nghiên cứu hồ sơ vụ án và diễn biến xét hỏi, tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi của những người nêu trên có liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn T, đồng thời gắn liền với trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại dân sự cho bị hại. Do đó, căn cứ vào Điều 65 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định thay đổi và xác định lại tư cách tham gia tố tụng của các ông Trần Văn N, Nguyễn Văn P, Trương Anh T1 và Nguyễn Văn L là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

[3] Về sự vắng mặt của Nguyễn Văn P, Trương Anh T1, Nguyễn Văn L tại phiên tòa. Xét thấy, Nguyễn Văn P, Trương Anh T1, Nguyễn Văn L đã được tổng đạt hợp lệ và đã có lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[4] Qua xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa cho thấy: Bị cáo Trần Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát. Lời thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai trước đây của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và vụ án còn được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ như biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Bị cáo Trần Văn T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, vào chiều ngày 15/3/2024 sau khi Trần Văn N kể lại chuyện bị hại Lê Văn H có điện thoại cho vợ của N và rủ bị cáo cùng với Trương Anh T1, Nguyễn Văn P đi đánh bị hại thì bị cáo T đã đồng ý và khi gặp bị hại tại khu vực lộ rẽ Rạch Ngây thì bị cáo cùng với Trần Văn N, Nguyễn Văn P và Trương Anh T1 dùng vỏ chai bia, mũ bảo hiểm, dùng tay, chân đánh, đập vào cơ thể của bị hại Lê Văn H gây tổn thương cơ thể là 20%, mặc dù thương tích của bị hại không phải do bị cáo trực tiếp gây ra nhưng bị cáo phải chịu trách nhiệm trên tổng số tỷ lệ thương tích mà Trần Văn N, Nguyễn Văn P và Trương Anh T1 gây ra cho bị hại. Bên cạnh đó giữa bị cáo và bị hại không hề có mâu thuẫn với nhau và bị cáo cùng với Trần Văn N, Nguyễn Văn P và Trương Anh T1 dùng chai bia, nón bảo hiểm để gây thương tích cho bị hại nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tình tiết định khung là phạm tội có tính chất côn đồ và dùng hung khí nguy hiểm theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2024, 2025). Như vậy có đủ căn cứ kết luận bị cáo Trần Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ

luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2024, 2025) theo như Cáo trạng đã truy tố.

[5] Tội phạm do bị cáo Trần Văn T đã thực hiện không những xâm hại trực tiếp đến sức khỏe của bị hại mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng một mức án tương xứng đối với bị cáo, để có tác dụng trừng trị, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[6] Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc trước khi phạm tội bị cáo không có tiền án, nhưng có 01 tiền sự (Bị cáo bị Công an huyện C, tỉnh Sóc Trăng xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 50/QĐ-XPHC ngày 26/6/2024 về hành vi “*Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự*”, với số tiền 6.500.000 đồng (chưa đóng phạt) và có nhân thân xấu (Bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 11/QĐ-TA ngày 09/7/2020. Đã chấp hành xong ngày 22/4/2021). Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo không biết chữ nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2024, 2025) cần được xem xét áp dụng cho bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt để giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt sau này đồng thời cho bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật Việt Nam.

[7] Về xử lý vật chứng của vụ án: Đã xử lý tại Bản án số 14/2025/HS-ST ngày 11/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về bồi thường thiệt hại: Bị hại yêu cầu bị cáo T có trách nhiệm liên đới bồi thường tổng số tiền 56.626.712 đồng. Xét thấy tại Bản án số 14/2025/HS-ST ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng (cũ) giữa bị hại và Trần Văn N, Trương Anh T1, Nguyễn Văn P đã thỏa thuận được về việc bồi thường nêu trên (Bản án đã ghi nhận và đã có hiệu lực pháp luật). Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Đối với ý kiến của Trần Văn N về việc yêu cầu bị cáo T cùng có trách nhiệm bồi thường cho bị hại. Xét thấy việc bồi thường cho bị hại Lê Văn H đã được ghi nhận trong Bản án số 14/2025/HS-ST ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng (cũ) và Bản án đã có hiệu lực pháp luật. Do đó, nếu Trần Văn N, Trương Anh T1, Nguyễn Văn P cho rằng đã bồi thường phần trách nhiệm của Trần Văn T thì có thể khởi kiện Trần Văn T thành vụ án dân sự khác.

[10] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm,

thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào các điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án tổng đạt hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

\* Căn cứ vào **điểm đ** khoản 2 Điều 134; các điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2024, 2025) đối với bị cáo Trần Văn T.

\* Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

\* Xử phạt bị cáo Trần Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/8/2025

\* Về bồi thường thiệt hại: Bị hại yêu cầu bồi thường tổng số tiền 56.626.712 đồng và tại Bản án số 14/2025/HS-ST ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng (cũ) giữa Bị hại và Trần Văn N, Trương Anh T1, Nguyễn Văn P đã thỏa thuận được về việc bồi thường nêu trên (Bản án đã ghi nhận và đã có hiệu lực pháp luật). Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Dành quyền khởi kiện cho Trần Văn N, Trương Anh T1, Nguyễn Văn P đối với bị cáo Trần Văn T đối với số tiền mà Trần Văn N, Trương Anh T1, Nguyễn Văn P đã bồi thường chênh lệch cho bị hại Lê Văn H.

\* Về xử lý vật chứng: Đã xử lý tại Bản án số 14/2025/HS-ST ngày 11/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng (cũ). Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

\* Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

\* Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào các điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- THADS thành phố Cần Thơ
- Phòng HSNV- CA thành phố Cần Thơ (PV 06);
- CQ THAHS- CA thành phố Cần Thơ (PC 10);
- Cơ quan CSĐT- CA thành phố Cần Thơ;
- VKSND khu vực 9 – Cần Thơ;
- Phân trại tạm giam Trần Đề, Trại tạm giam số 02, CA TPCT;
- Bị cáo; bị hại; NCQLNVLQ;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lý Công Minh**